|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THPT Sơn Trà**  **Tổ: Sử - Địa – Giáo dục công dân** | Giáo viên thực hiện: **Nguyễn Tạ Mỹ Phượng**  Ngày soạn: 10/9/2022 |

## **CHỦ ĐỀ 2 : THỊ TRƯỜNG VÀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG**

## **BÀI 3: THỊ TRƯỜNG**

Môn học: Giáo dục kinh tế và pháp luật Lớp: 10

Thời lượng: 1 tiết (Tiết 7)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***Năng lực đặc thù:***

*- Năng lực điều chỉnh hành vi:* có những hành vi đúng khi tham gia thị trường. Phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật khi tham gia thị trường.

*- Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội:* tìm hiểu, tham gia thị trường phù hợp với lứa tuổi.

***Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về thị trường.

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thảo luận, khảo sát và viết báo cáo khảo sát về thị trường.

- Giải quyết vấn đề sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thị trường.

**2. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* Thường xuyên tìm hiểu tình hình thị trường ở địa phương từ đó có những điều chỉnh thích hợp để phù hợp với bản thân.

*- Trách nhiệm:* Thể hiện ở việc học sinh có ý thức tôn trọng các chủ thể kinh tế khi tham gia vào thị trường, có thái độ và ứng xử phù hợp

- *Yêu nước*: tin tưởng vào đường lối phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Giáo dục kinh tế và pháp luật 10.
* Kế hoạch bài dạy.
* Tranh ảnh, video về thị trường.
* Máy tính.

**2. Đối với học sinh**

* SGK Giáo dục kinh tế & pháp luật 10.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học *Thị trường.*

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 1: THỊ TRƯỜNG VÀ CÁC LOẠI THỊ TRƯỜNG**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Huy động những kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng của HS về những vấn đề có liên quan đến thị trường; tạo hứng thú học tập cho HS, dẫn dắt HS vào bài học mới.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS sử dụng điện thoại truy cập cập vào mã QR-code và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS truy cập mã QR-code, trả lời câu hỏi câu trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu nhiệm vụ cho HS: *Các em truy cập vào ứng dụng Mentimeter theo mã QR-code hoặc link:* [Voting (menti.com)](https://www.menti.com/alymz6bvrokr) *và ghi trả lời cho câu hỏi sau: Các em hay mua hàng hóa ở những nơi nào?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS truy cập theo mã QR-code và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV trình chiếu kết quả làm nhiệm vụ của HS, các đáp án học sinh được hiển thị trên màn hình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta trả lời cho câu hỏi: Các em hay mua hàng hóa ở những nơi nào? Vậy theo các em, những địa điểm đó có phải là thị trường hay không? Thị trường ra đời gắn liền với sự phát triển của kinh tế hàng hóa, là sợ dây liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu dùng. Ngày nay, sự phát triển của kinh tế thị trường đã dẫn tới những biến đổi sâu sắc của hệ thống thị trường trên toàn thế giới. Đất nước ta cũng đang trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Vì vậy, khi tham gia thị trường với những vai trò khác nhau, mỗi chúng ta cần hiểu rõ bản chất, chức năng của thị trường và các vấn đề có liên quan. Để tìm hiểu rõ những vấn đề này, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay –* ***Bài 3: Thị trường – tiết 1.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm thị trường**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được khái niệm thị trường.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS làm việc cá nhân, xem video và trả lời câu hỏi về thị trường, làm bài tập khắc sâu kiến thức.

**c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời và ghi được vào vở khái niệm thị trường, các yếu tố cơ bản, quan hệ cơ bản của thị trường.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xem video và trả lời câu hỏi:  *+ Các chủ thể nào đã xuất hiện trong đoạn video trên?*  *+ Các chủ thể đang ở đâu?*  *+ Các chủ thể đang làm gì?*  - Kết quả HS trả lời:  - GV hướng dẫn HS đọc phần Ghi nhớ, rút ra kết luận và cho biết: *Theo em, thị trường là gì?*  - GV đặt câu hỏi thảo luận chung: *Thị trường gắn liền với mối quan hệ giữa ai với ai, sự tác động qua họ sẽ dẫn đến những quan hệ kinh tế nào?*  *-* GV cho HS làm câu hỏi khắc sâu kiến thức nội dung khái niệm thị trường:  + *Điền từ vào chỗ trống cho phù hợp:*    *+ Trắc nghiệm:*    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS xem đoạn video và trả lời câu hỏi về thị trường.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS trả lời câu hỏi hoạt động 1.  - GV mời đại diện HS rút ra kết luận thị trường là gì?  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Tìm hiểu khái niệm thị trường**  - Trả lời câu hỏi về đoạn video:  + Các chủ thể xuất hiện là người bán, người mua. Hay rõ hơn là chủ thể sản xuất, chủ thể trung gian và chủ thể tiêu dùng.  + Các chủ thể xuất hiện ở 2 địa điểm: Gánh hàng rong bên đường và cửa hàng thời trang VERA-FASHION.  + Các chủ thể đang:  \* *Ở gánh hàng rong:* Người mua đang lựa chọn hàng hóa để đáp ứng nhu cầu. Giũa người bán và người mua đang thỏa thuận giá cả hàng hóa.  \* *Ở cửa hàng VERA FASHION*: Người mua đang lựa chọn và mua hàng hóa theo giá niêm yết trên sản phẩm.  *- Theo nghĩa hẹp:* Thị trường là nơi diễn ra hành vi trao đổi, mua bán hàng hóa giữa các chủ thể kinh tế với nhau.  *-* *Khái niệm:* Thị trường là tổng hòa những quan hệ kinh tế trong đó nhu cầu của các chủ thể được đáp ứng thông qua việc trao đổi, mua bán với sự xác định giá cả, số lượng hàng hóa, dịch vụ tương ứng với trình độ phát triển của nền sản xuất.  + Ở cấp độ cụ thể: thị trường là chợ, cửa hàng, phòng giao dịch,...  + Ở cấp độ trừu tượng: thị trường là các mối quan hệ liên quan đến trao đổi, mua bán (cung- cầu, quan hệ hàng – tiền, quan hệ trong – ngoài nước,....).  - *Các yếu tố cơ bản của thị trường gồm*: người mua - người bán, hàng hoá - tiền tệ  *- Các quan hệ cơ bản của thị trường*: Quan hệ người mua - người bán, hàng hóa - tiền tệ, cung - cầu, cạnh tranh, trong nước - ngoài nước,… |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu các loại thị trường**

**a. Mục tiêu:** HS phân loại thị trường dựa trên những tiêu chí khác nhau.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS nghe thông tin, quan sát ảnh GV gợi ý và làm bài tập khắc sâu kiến thức.

**c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời và ghi được vào vở các loại thị trường theo những tiêu chí khác nhau.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghe thông tin, quan sát ảnh GV gợi ý và trả lời câu hỏi: *Thị trường được phân chia dựa trên những tiêu chí nào?*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ghép nối thông tin về loại thị trường với hình ảnh sao cho phù hợp.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi GV đưa ra.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày hiểu biết về các loại thị trường theo những tiêu chí khác nhau.  - GV mời HS tham gia chơi trò chơi *Ghép nối thông tin với hình ảnh sao cho phù hợp.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Tìm hiểu các loại thị trường**  - Các loại thị trường trong thông tin và hình ảnh: thị trường tư liệu sản xuất và thị trường chứng khoán.  - Các loại thị trường khác:  *+ Theo đối tượng giao dịch, mua bán:* thị trường lúa gạo, thị trường dầu mỏ, thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản....  *+ Theo vai trò của các đối tượng mua bán, giao dịch:* thị trường tư liệu sản xuất, thị trường tư liệu tiêu dùng, thị trường lao động. thị trường khoa học - công nghệ....  *+ Theo đầu vào, đầu ra của sản xuất:* Thị trường yếu tố đầu vào, thị trường yếu tố đầu ra, tuy nhiên sự phân chia như này mang tính chất tương đối, có thể cùng 1 hàng hóa là sản phẩm đầu ra của sản xuất này, cũng là sản phẩm đầu vào của ngành sản xuất khác.  *+ Theo phạm vi hoạt động*: có thị trường trong nước và thị trường quốc tế...  *+ Theo tính chất và cơ chế vận hành có:* thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo, thị trường tự do... |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố được những kiến thức vừa khám phá qua việc làm bài tập trắc nghiệm, ghép nối,… về những vấn đề liên quan tới khái niệm thị trường và các loại thị trường.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi GV đưa ra, HS vận dụng kiến thức đã học, vận dụng kiến thức thực tế và thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm bài tập GV đưa ra

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ GV đưa ra **(PHỤ LỤC 1)**

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**: HS trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

*-* GV chia HS thành các nhóm (4-5 HS) và yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy khảo sát một loại thị trường có ở địa phương em và chia sẻ nhận xét về thị trường đó theo gợi ý sau:*

*- Đối tượng khảo sát: Cửa hàng văn phòng phẩm/đồ dùng học tập/đồ ăn /vật liệu xây dựng....*

*- Nội dung khảo sát:*

*+ Giá cả, chất lượng. mẫu mã....*

*+ Thái độ, cách bán hàng.*

*- Phương pháp khảo sát: quan sát, phỏng vấn, điều tra,...*

*- Sản phẩm: Báo cáo khảo sát thị tường (chú ý rút ra bài học từ kết quả khảo sát).*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS chia làm các nhóm, thực hiện nhiệm vụ sau giờ học, báo cáo kết quả vào tiết học sau.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

Các nhóm báo cáo kết quả thực hiện vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức **(PHỤ LỤC 2)**

**E. PHỤ LỤC**

**Phụ lục 1: phiếu học tập nội dung thị trường và các loại thị trường**

|  |
| --- |
| **Câu 1: Khẳng định sau đây đúng hay sai: “Thị trường bao giờ cũng gắn với một địa điểm cụ thể như chợ, cửa hàng, siêu thị,...”.**   1. Đúng. 2. Sai.   **Câu 2: Khẳng định sau đây đúng hay sai: “Thị trường là nơi diễn ra quá trình trao đổi hàng hóa phục vụ cho nhu cầu của xã hội”.**   1. Đúng. 2. Sai.   **Câu 3:** Thị trường là lĩnh vực trao đổi mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau nhằm mục đích gì?  A. Xác định số lượng người mua.  B. Xác định số lượng hàng hoá, dịch vụ.  C. Xác định số lượng - giá cả - hàng hoá.  D. Xác định số lượng hàng hoá cần sản xuất.  **Câu 4:** Xét theo phạm vi không gian, nông sản Việt Nam được bán ở những thị trường nào?  A. Thị trường nước ngoài.  B. Thị trường trong nước.  C. Thị trường trong nước và nước ngoài.  D. Thị trường một số vùng miền.  **Câu 5:** Nối thông tin ở cột phải trái với thông tin ở cột bên phải sao cho phù hợp nhất: |

**Phụ lục 2: Rubik đánh giá sản phâm học tập**

**Trường THPT: …………………………………………………………………………**

**Tên học sinh: ……………………………………………………………………………**

**Người đánh giá: GV giảng dạy**

**Hướng dẫn đánh giá cho điểm: ……………………………………………………….**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Các mức độ đạt được của các tiêu chí** | | | | **Điểm** |
| **Chưa đạt**  **0-4** | **Đạt yêu cầu 5-6** | **Tốt 7-8** | **Xuất sắc**  **9- 10** |  |
| 1. **Nội dung**    1. Thu thập thông tin | Không thu thập đủ thông tin cần thiết để giải quyết nhiệm vụ. Các thông tin không ghi nguồn gốc cụ thể. | Thu thập thông tin phù hợp với nhiệm vụ cần giải quyết nhưng chưa đầy đủ, phong phú, thông tin có nguồn gốc rõ ràng. | Thu thập thông tin đa dạng, gắnvới thực tiễn, phù hợp với nhiệm vụ cần giải quyết nhưng chưa đầy đủ. Thông tin có nguồn gốc rõ ràng. | Thu thập thông tin cập nhật đa dạng, phong phú, gắn với thực tiễn phù hợp với nhiệm vụ cần giải quyết; có nguồn gốc đầy đủ, chính xác tin cậy. |  |
| 1.2. Xử lí thông tin - Nội dung sản phẩm | Chưa phân tích được các dữ liệu; bố cục sản phẩm không chặt chẽ, chưa đưa ra được kết luận phù hợp cho sản phẩm. | Phân tích được ít dữ liệu thu thậpđược nhưng chưa logic khoa học. Các dữ liệu trình bày còn ở dạng thô, bố cục sản phẩm chưa chặt chẽ và khoa học, kết luận chưa đầy đủ. | Phân tích được các dữ liệu nhưng chưa logic khoa học, có sử dụng biểu bảng trình bày dữ liệu, bố cục sản phẩm chặt chẽ,chưa thật khoa học,kết luận  phù hợp với chủ đề. | Phân tích các dữ liệu logic khoa học, có sử dụng biểu đồ, bảng biểu để trình bày dữ liệu, bố cục sản phẩm chặt chẽ, khoa học, kết luận đầy đủ, phù hợp với chủ đề. |  |
| 1. **Nội dung và hình thức**    1. Nội dung | Các nội dung chưa rõ ràng và chưa đầy đủ. Nội dung chính chưa được làm rõ. | Các nội dung rõ ràng nhưng chưa thật đầy đủ. Cấu trúc chưa thật hợp lí. | Nội dung rõ ràng, cấu trúc hợp lí. Tuy nhiên, nội dung chính chưa được làm nổi bật để tiện theo dõi. | Nội dung rõ ràng, đầy đủ, độc đáo; các nội dung quan trọng được làm rõ, nổi bật, dễ theo dõi. |  |
| 2.2. Hình thức thể hiện | Hình ảnh chưa hài hòa, chưa phù hợp, làm giảm hiệu quả sản phẩm. Diễn đạt còn lủng  củng, mắc một số lỗi chính tả. | Hình ảnh có chọn lọc, hài hòa nhưng chưa thật nổi bật và phù hợp. Diễn đạt chưa thật rõ ý, mắc một số lỗi chính tả. | Hình ảnh có chọn lọc, phù hợp với nội dung; bố cục sắp xếp hợp lí. ngôn ngữ sử dụng chưa thuyết phục. | Hình ảnh đặc sắc, sinh động, phù hợp với nội dung, sắp xếp hợp lí; ngôn ngữ chuẩn xác không có lỗi chính tả. |  |
| **3. Sử dụng phương tiện kĩ thuật, công nghệ thông tin trong sản phẩm** | Sử dụng chưa hợp lí và hiệu quả phương tiện kĩ thuật kết hợp với công nghệ thông tin. | Sử dụng tương đối, hợp lí và hiệu quả các phương tiện kĩ thuật kết hợp với công nghệ thông tin. | Sử dụng khá hợp lí, hiệu quả phương tiện kĩ thuật kết hợp công nghệ thông tin. | Sử dụng thành thạo, hợp lí, hiệu quả các phương tiện kĩ thuật kết hợp công nghệ thông tin |  |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn tập lại nội dung kiến thức đã được học.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung kiến thức *Bài 3: Thị trường – Tiết 2.*